TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179**/2025/DS-PT
Ngày 06 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay và đòi tài sản

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Lập**

Ông **Đặng Minh Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Như Nguyện** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay và đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 360/2024/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1972 (vắng mặt); bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1973 (có mặt ngày 04/4, xin vắng mặt 06/5/2025). Cùng địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Đông D, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: Số D, Nguyễn Tất T, khóm H, phường H, Tp ., tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1996; bà **Nguyễn Ánh D1**, sinh năm 1995; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Ánh D1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 22/10/2023 ông G và bà D1 có hỏi vay của ông M và bà Đ số tiền 345.000.000 đồng và 02 cây vàng 24k, ông G có ký giấy nợ, lãi suất 3%/tháng đối với tiền, 2.000.000 đồng/tháng đối với

vàng. Sau khi vay ông G và bà D1 không trả vốn, trả lãi theo thỏa thuận. Nay ông M bà Đ yêu cầu ông G bà D1 trả số tiền vốn, lãi là 407.997.000 đồng (trong đó, vốn là 345.000.000 đồng, lãi 11 tháng là 62.997.000 đồng) và 20 chỉ vàng 24k, đồng thời trả lãi đến ngày xét xử.

Người đại diện của bị đơn trình bày: Bị đơn không mượn tiền và vàng như nguyên đơn trình bày. Ngày 02/8/2022, ông G mượn của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 15/8/2022 trả nợ. Do không có điều kiện trả nên thỏa thuận đóng lãi 18.000.000 đồng/tháng, tương đương 6%/tháng bằng 72%/năm. Từ ngày 02/8/2022 đến ngày 22/10/2023 là ngày viết lại giấy mượn tiền với thời gian 14 tháng 20 ngày thì số tiền lãi là 264.000.000 đồng, bị đơn đã đóng lãi 119.000.000 đồng còn nợ 145.000.000 đồng tiền lãi. Do không khả năng đóng nên nguyên đơn cộng dồn tiền này vào số tiền vốn 345.000.000 đồng và 100.000.000 đồng thì quy đổi 02 cây vàng 24k và ghi biên nhận lại vào ngày 22/10/2023. Bị đơn đã chuyển khoản tiền lãi cho nguyên đơn là 87.000.000 đồng và đưa tiền mặt 32.000.000 đồng. Cụ thể các giao dịch chuyển khoản: Ngày 13/11/2022, bà D1 chuyển khoản cho bà Đ số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 25/12/2022, bà D1 chuyển khoản cho bà Đ 6.000.000 đồng; Ngày 31/3/2023, ông G chuyển cho Hoàng Thị N 30.000.000 đồng; Ngày 30/5/2023, ông G chuyển cho bà Đ 6.000.000 đồng; Ngày 03/7/2023, ông G chuyển cho bà Đ 5.000.000 đồng; Ngày 28/8/2023, ông G chuyển cho bà Đ 5.000.000 đồng; Ngày 22/9/2023, ông G chuyển cho bà Đ 5.000.000 đồng. Sau khi ký biên nhận ngày 22/10/2023, ông G chuyển khoản thêm 3.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 18/3/2024 thì ngưng đến nay. Việc viết biên nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, thực tế bị đơn chỉ nợ nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng vốn vay và chỉ đồng ý trả số tiền này.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 360/2024/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn M. Buộc ông Nguyễn Trường G và bà Nguyễn Ánh D1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đ và ông M số tiền vay 379.950.000 đồng và 20 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/12/2024, ông G bà D1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chỉ đồng ý trả 300.000.000đ theo biên nhận ngày 02/8/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu giảm cho phía bị đơn 100.000.000đ và khoản lãi phát sinh, yêu cầu bị đơn hoàn trả 245.000.000đ và 02 lương vàng 24k.

Ông G bà D1 cho rằng ông bà chỉ vay một lần duy nhất là 300.000.000đ vào ngày 02/8/2022 và yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất theo quy định. Tuy nhiên theo đơn yêu cầu của bà Đ về việc yêu cầu vợ chồng ông hoàn trả 245.000.000đ và 02 lương vàng 24k không tính lãi phát sinh ông bà đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về tố tụng Thẩm phán, HĐXX và đương sự chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung do các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể ông G

với bà D1 liên đới trả cho bà Đ và ông M số tiền 245.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24k nên chấp nhận sự thỏa thuận này, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự kiến nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông G bà D1, sửa bản án sơ thẩm nêu trên theo thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo ông G bà D1 thực hiện đúng quy định tại các điều 272,273 BLTTDS, được HĐXX xem xét yêu cầu kháng cáo của ông bà theo trình tự phúc thẩm. Về thẩm quyền, cấp sơ thẩm xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết đúng quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông G bà D1 là hai vợ chồng có cùng yêu cầu kháng cáo, nên HĐXX xét kháng cáo của ông bà cùng lúc: Theo biên nhận ngày 22/10/2023 ông G viết có 2 khoản nợ, gồm tiền 345.000.000đ và 02 lượng vàng. Tại phiên tòa ngày 04/4/2025 cũng như biên bản ghi lời khai của bà Đ ngày 15/4/2025, nguyên đơn và bị đơn xác định khoản nợ trong biên nhận ngày 22/10/2025 có vốn và lãi nhưng không xác định chính xác được vốn và lãi là bao nhiêu. Sau khi hoãn phiên tòa ngày 04/4/2025, đến ngày 25/4/2025 bà Đ có đơn yêu cầu chấp nhận giảm cho bị đơn 100.000.000đ và đồng ý không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo, yêu cầu phía bị đơn hoàn trả 245.000.000đ và 02 lương vàng 24k. Tại phiên tòa phúc thẩm ông G, bà D1 đồng ý thanh toán nợ theo đơn yêu cầu của bà Đ. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và sự đồng ý thanh toán nợ của bị đơn là sự thỏa thuận của các đương sự trên tinh thần tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đảm bảo được quyền lợi của các đương sự, kể cả trong trường hợp khi điều chỉnh lại lãi suất của khoản tiền vay theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX chấp nhận số nợ mà hai bên đã thống nhất, tuy nhiên do nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX sửa án sơ thẩm, buộc phía bị đơn thanh toán nợ theo đơn yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét đến.

[3] Án phí sơ thẩm được điều chỉnh lại cho phù hợp với sự thỏa thuận của các đương sự. Án phí phúc thẩm ông G bà D1 không phải chịu theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, các Điều 147, 148, 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Trường G và bà Nguyễn Ánh D1. Sửa một phần bản án dân sự sơ

thẩm số 360/2024/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn M. Buộc ông Nguyễn Trường G với bà Nguyễn Ánh D1 liên đới hoàn trả cho bà Đ và ông M số tiền 245.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24k. *Đối với khoản tiền hoàn trả, kể từ ngày bà Đ ông M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông G bà D1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Trường G với bà Nguyễn Ánh D1 liên đới chịu 22.688.500 đồng.

Bà Lê Thị Đ với ông Nguyễn Văn M không phải chịu, ngày 18/10/2024 ông bà đã nộp tạm ứng 13.524.000 đồng, theo lai thu số 0001970 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được hoàn lại.

- Án phí phúc thẩm, ông G bà D1 không phải chịu, ngày 23/12/2024 và 27/12/2024 ông, bà mỗi người đã nộp tạm ứng 300.000đ theo các lai thu số 0002396, 0002427 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Ninh Quang Thế